

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 19-06-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Ông Nguyễn Minh Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Họ tên bị cáo thứ nhất: Thái Thị D, sinh năm 1980 tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu v, phường B, thị x, tỉnh H.; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Thái Hoàng S và bà Nguyễn Ngọc G; chồng Trần Ngọc T; con 07 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Có mặt tại phiên tòa.

- Họ tên bị cáo thứ hai: Đ Văn K (tên gọi khác là Đùm và Hải), sinh năm 1993 tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông D Ngọc Q và bà Huỳnh Thị Mỹ L; vợ Đỗ Thị Bảo C; con 01 người sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Những bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

+ Anh Phạm Thư H, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/12/2018 T cùng Đ, K, P, T1, C đến thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển để thực hiện hành vi cầm vàng giả. Trường đưa 02 chiếc nhẫn nam giả mỹ có đính hột mảy đen và 02 hóa đơn cho Thái Thị D và kêu Đ Văn K chở Đ đến tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc tại Khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển để cầm vàng giả; Sau đó, K điều khiển xe mô tô của K biển kiểm soát 60H1-04139 chở Đ đến tiệm vàng Phụng I để thực hiện hành vi cầm vàng giả, tại đây bà D đưa nhẫn cho anh Phạm Thư H là chủ tiệm vàng xem và kêu cầm với số tiền là 6.800.000 đồng, anh H kiểm tra xong thì không phát hiện là nhẫn giả nên đồng ý cầm với số tiền là 6.800.000 đồng, K kêu ghi biên nhận tên Hải, K nhận tiền và đưa cho Đ giữ. Tiếp sau đó K chở Đ đến tiệm vàng Kim Ngọc để cầm vàng giả, tại đây Đ đưa nhẫn cho bà Nguyễn Thị Mỹ N là chủ tiệm vàng xem và cầm với số tiền là 6.500.000 đồng, sau khi kiểm tra bà N không phát hiện chiếc nhẫn là vàng giả nên đồng ý cầm với số tiền là 6.500.000 đồng, khi bà N viết biên nhận thì K kêu ghi tên Hải, viết biên nhận xong thì bà N đưa tiền cho K, K đưa tiền lại cho Đ cất giữ. Sau khi thực hiện xong hai hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc thì K và Đ trở lại chỗ hẹn trên đường Hồ Chí Minh để gặp Trường và đưa số tiền 13.300.000 đồng cho T. Một lúc sau Vi Văn P và Phạm Thùy T đến cầm vàng giả tại tiệm vàng Mai Hồng thì bị phát hiện nên bị Công an thị trấn Rạch Gốc bắt, hay tin P và T bị bắt nên Trường cùng K, Đ, Châu chạy về thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 08/01/2019 chủ tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc phát hiện vàng do K và Đ cầm là vàng giả nên trình báo cơ quan công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 02 chiếc nhẫn (loại nam giả mỹ) không có giá trị sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển thu giữ 02 chiếc nhẫn nam giả mỹ có đính hột đen; đối với xe mô tô do K dùng làm phương tiện để thực

hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Thới Bình thu giữ và xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố các bị cáo Thái Thị D và Đ Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Thị D từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ Văn K từ 12 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc nhẫn nam giả mỹ. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 6.500.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Thư H số tiền là 6.800.000 đồng; Bị cáo Đ nộp khắc phục hậu quả 4.000.000 đồng, nên bị cáo Đ tiếp tục nộp 2.650.000 đồng.

- Bị cáo Thái Thị D: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý cùng với bị cáo K bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Đ Văn K: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý cùng với bị cáo Đ bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự thì các bị cáo bồi thường cho bà số tiền đã chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

- Anh Phạm Thư H yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự thì các bị cáo bồi thường cho anh số tiền đã chiếm đoạt là 6.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Thái Thị D và bị cáo Đ Văn K tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 15/12/2018 tại khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển bị cáo Đ và bị cáo K thực hiện 02 hành vi cầm vàng giả tại tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc để chiếm đoạt với tổng số tiền là 13.300.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố đối với bị cáo Thái Thị D và bị cáo Đ Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; các bị cáo biết rõ nhảu vàng mà các bị cáo đem đi cầm tại các tiệm vàng là vàng giả, nhận thức được hành vi gian dối của mình là lừa đảo, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì các bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; các bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn các huyện của tỉnh Cà Mau, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử cũng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bản án chưa có hiệu lực pháp luật, các bị cáo không có kháng cáo); Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò phạm tội: Trong vụ án các bị cáo Đ và K thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người để thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Do trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa: Các bị cáo Đ và K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo Đ đã nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 4.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 6.500.000 đồng, anh Phạm Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 6.800.000 đồng, các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là giản đơn, không cấu kết chặt chẽ, nên mức độ lỗi của 02 bị cáo là ngang nhau, do đó bị cáo Đ và K có nghĩa vụ bồi thường bằng nhau cho các bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo Thái Thị D bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 3.250.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Thu H số tiền là 3.400.000 đồng. Bị cáo Đ đã nộp khắc phục hậu quả với số tiền là 4.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 003700 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến.

Bị cáo Đ tiếp tục bồi thường cho bà N với số tiền là 1.250.000 đồng và cho anh H với số tiền là 1.400.000 đồng.

Bà N và anh H mỗi người được 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến (số tiền do bị cáo Đ nộp khắc phục hậu quả).

- Bị cáo Đ Văn K bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 3.250.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Thu H số tiền là 3.400.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp các bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc nhẫn nam giả mỹ có đính hột màu đen, vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến đang quản lý.

[8] Về đối tượng tên T tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật, P và T đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Đ và K mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Đ phải chịu 300.000 đồng, buộc bị cáo K phải chịu 332.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Thị D và Đ Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đ Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Thái Thị D tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 1.250.000 đồng và cho anh Phạm Thu H số tiền là 1.400.000 đồng,

Bà N và anh H mỗi người được nhận 2.000.000 đồng tiền bị cáo Đ nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Buộc bị cáo Đ Văn K bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền là 3.250.000 đồng và cho anh Phạm Thu H số tiền là 3.400.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà N và anh H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp các bị cáo chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc nhẫn nam giả mỹ có đính hột màu đen, vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển quản lý.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Đ và K mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Đ phải chịu 300.000 đồng, buộc bị cáo K phải chịu 332.500 đồng.

“Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Án xử sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn